TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HN&GĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Khổng Thùy D**, sinh năm 1987. Căn cước số 011187000447, ngày cấp 08/8/2024, nơi cấp Bộ Công an. Địa chỉ: Khối T, xã T, tỉnh Điện Biên.

- Anh **An Ngọc T**, sinh năm 1984. Căn cước số 011084000693, ngày cấp 18/8/2024, nơi cấp Bộ Công an. Địa chỉ: Khối T, xã T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 01 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 19/02/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên) kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống do sự khác biệt về quan điểm sống, lối sống và cách ứng xử, anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục, khiến

tình cảm vợ chồng dần rạn nứt, đời sống hôn nhân không đạt được. Mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, khắc phục hậu quả mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Hiện tại anh chị đã sống ly thân trong một thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, đời sống chung không không thể tiếp tục duy trì. Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T có 02 người con chung; cháu An Ngọc Trúc C, sinh ngày 19/8/2011 và cháu An Ngọc Trúc U, sinh ngày 25/11/2014. Anh chị thỏa thuận, giao cháu An Ngọc Trúc C, sinh ngày 19/8/2011 cho chị Khổng Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động; giao cháu An Ngọc Trúc U, sinh ngày 25/11/2014 cho anh An Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T thỏa thuận anh An Ngọc T tự nguyện nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu An Ngọc Trúc C, sinh ngày 19/8/2011 cho chị Khổng Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu An Ngọc Trúc U, sinh ngày 25/11/2014 cho anh An Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Khổng Thùy D và anh An Ngọc T

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh An Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh An Ngọc T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000008 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương